TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/DS-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2017
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phùng Đình Bàn;

- Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký Tòa án: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu D, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Hồng V, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu D, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là vợ của anh Đ, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Do mối quan hệ bạn bè, ngày 20/8/2011, anh Lê Quốc Đ có vay của chị S số tiền 400.000.000đ. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền và hẹn khi nào lấy tiền thì sẽ báo cho anh Đ trước 01 tháng. Về lãi suất hai bên không thỏa thuận, còn mục đích vay anh Đ nói để làm vốn đầu tư và kinh doanh. Khoảng ba tháng sau, chị S có việc cần tiền nên đã thông báo cho anh Đ thu xếp trả nợ nhưng anh Đ khất nợ và không trả. Đến ngày 08/01/2015, anh Đ trả 4.000.000đ; ngày 05/02/2015, anh Đ trả 10.000.000đ; ngày 19/11/2015, anh Đ trả 5.000.000đ; ngày 17/3/2016, anh Đ trả 5.000.000đ; ngày 09/5/2016, anh Đ

trả 2.500.000đ; ngày 13/9/2016, anh Đ trả 3.000.000đ. Tổng cộng anh Đ đã trả được là 29.500.000đ. Hiện anh Đ còn nợ số tiền là 370.500.000đ. Chị S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ phải trả số tiền còn nợ là 370.500.000đ, còn lãi suất chị S không yêu cầu.

Bị đơn, anh Lê Quốc Đ trình bày: Xác nhận mối quan hệ, thời hạn vay, số tiền vay, lãi suất các bên không thỏa thuận và sau khi viết giấy vay tiền anh Đ đã nhận đủ số tiền vay 400.000.000đ như chị S đã trình bày. Tuy nhiên, do anh Đ với anh Bùi Văn V (chồng chị S) là bạn bè thân thiết nên sau khi vay anh Đ đã đưa số tiền 400.000.000đ này cho anh V và anh V nói sẽ trả cho chị S, do vậy anh Đ không để ý đến giấy vay nợ nữa. Sau khi anh V chết, chị S có đến nhà gặp chị Đinh Thị Hồng V (vợ anh Đ) để đòi tiền nên chị V đã trả cho chị S số tiền 29.500.000đ. Nay chị S đề nghị anh Đ phải trả số tiền còn nợ 370.500.000đ anh Đ cũng đồng ý, nhưng hiện anh Đ chưa có tiền trả nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Đinh Thị Hồng V xác nhận ngày 20/8/2011, anh Lê Quốc Đ (là chồng chị V) có viết giấy vay tiền của chị S để vay số tiền 400.000.000đ nhưng sau đó không trả được, chị S có đến nhà chị V đòi tiền nên chị V đã trả cho chị S số tiền 29.500.000đ. Do bận công việc nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại Biên bản hòa giải ngày 21/6/2017, anh Đ cam kết sẽ trả cho chị S số tiền 200.000.000đ vào ngày 15/8/2017. Còn chị S cam kết nếu anh Đ trả được số tiền nêu trên thì chị S sẽ rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, đến hẹn anh Đ không thực hiện được cam kết trả nợ nên các bên đương sự đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị S vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Đ phải trả cho chị S số tiền gốc còn nợ là 370.500.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Anh Lê Quốc Đ đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Chị Đinh Thị Hồng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời trước đó đã có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Hồng V đến phiên tòa nhưng vì bận công việc nên chị V đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị Định Thị Hồng V không trở ngại gì cho việc xét xử của Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227

và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Hồng V theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật: Các đương sự tranh chấp với nhau về hợp đồng dân sự đối với số tiền vay nợ nên đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập vào tháng 8/2011 nhưng nội dung và hình thức của giao dịch phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án này là Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Các đương sự đều xác nhận, ngày 20/8/2011, anh Lê Quốc Đ có vay của chị Nguyễn Thị S số tiền 400.000.00đ. Khi vay hai bên có lập văn bản dưới hình thức "Giấy vay tiền", có chữ ký của người cho vay là chị Nguyễn Thị S và người vay là anh Lê Quốc Đ. Nội dung giấy vay tiền, các bên thỏa thuận "*Khi nào chị Nguyễn Thị S yêu cầu anh Lê Quốc Đ trả thì sẽ báo trước cho anh Đ 01 tháng. Kể từ ngày thông báo anh Đ có trách nhiệm hoàn trả cho chị S*". Khoảng ba tháng sau, chị S thông báo đòi tiền nhưng anh Đ không trả được. Trong các ngày từ 08/01/2015 đến ngày 13/9/2016, anh Đ và vợ của anh Đ là chị Đinh Thị Hồng V đã trả được cho chị S tổng số tiền là 29.500.000đ, ngoài ra anh Đ không trả thêm được khoản tiền nào khác. Tại Biên bản hòa giải ngày 21/6/2017, anh Đ cam kết sẽ trả cho chị S số tiền 200.000.000đ vào ngày 15/8/2017. Còn chị S cam kết nếu anh Đ trả được số tiền nêu trên thì chị S sẽ rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, đến hẹn anh Đ không thực hiện được nghĩa vụ đã cam kết. Như vậy, bên vay là anh Đ đã vi phạm về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Do đó, bên cho vay là chị S khởi kiện yêu cầu buộc anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền vay còn lại 370.500.000đ là có căn cứ, yêu cầu này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quốc Đ phải chịu 5% án phí theo giá ngạch đối với số tiền tranh chấp là 18.525.000đ (370.500.000đ x 5%). Chị Nguyễn Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại chị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 469, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc anh Lê Quốc Đ có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị S số tiền 370.500.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quốc Đ phải chịu số tiền 18.525.000đ (Mười tám triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.250.000đ (Mười bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0004888 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Đỗ Thế Bình